

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 01 - 2026

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hung Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hung Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hung Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1995; HKTT: Thôn C, xã T3, tỉnh H; Địa chỉ hiện nay: Thôn 3 Đông Hồ, xã Nam Thụy Anh, tỉnh H.

Căn cước công dân: 034195012470

- *Bị đơn:* Anh **Trần Anh T1**, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã T3, tỉnh H.

Căn cước công dân: 066095000008

(Chị T, anh T1 đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu đã xuất trình, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Anh T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T4, huyện T5, tỉnh T6 (nay là xã T3, tỉnh H) ngày 14/7/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, cuộc

sống hôn nhân không có hạnh phúc và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

- Về con chung: Chị và anh T1 có 01 con chung là Trần Hà M, sinh ngày 31/01/2021. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị tại phiên tòa sơ thẩm.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Anh T1 nhiều lần, tuy nhiên anh T1 không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày quan điểm về việc ly hôn, do đó Tòa án đã tiến hành làm việc, xác minh với gia đình anh T1. Bà Nguyễn Thị Minh (mẹ đẻ anh T1) nhất trí với hoàn cảnh kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T1 và chị T như chị T trình bày. Hiện nay anh T1 đang đi làm tại Hà Nội nhưng vẫn thường xuyên về nhà và đã biết về việc chị T đề nghị ly hôn tại Tòa án. Bà chịu trách nhiệm nhận, thông báo các văn bản của Tòa án cho anh T1 được biết và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh T1 và chị T theo quy định của pháp luật.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng, bị đơn chấp hành chưa đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trần Anh T1. Về con chung, căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Trần Hà M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, không đặt ra vấn đề giải quyết. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T xin xét xử vắng mặt, anh T1 đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh T1 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng quan điểm sống, mặt khác vợ chồng lại sống cách xa nhau, mỗi người một nơi nên không có tiếng nói chung và không còn tình cảm. Vì vậy mục đích hôn nhân của chị T và anh T1 không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét hôn nhân của anh, chị chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Chị T xin ly hôn anh T1 là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung là Trần Hà M, sinh ngày 31/01/2021, hiện đang sống cùng chị T. Ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung, anh T1 hiện đang đi làm xa nhà và không thể hiện quan điểm về việc nuôi con. Xét điều kiện, hoàn cảnh của các đương sự, để bảo đảm sự phát triển mọi mặt và môi trường sống ổn định của con chung, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu My cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trần Anh T1.

2. Về con chung: Giao con Trần Hà M, sinh ngày 31/01/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T1. Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0002045 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh H sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh T1 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thùy Dung

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV7 – Hưng Yên;
- TAND – VKSND tỉnh H;
- Phòng THADS KV7 – Hưng Yên;
- UBND xã T3;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thùy Dung